HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

CAO THỊ HÀ

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9 38 01 06

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. TS. HOÀNG MINH HỘI**
2. PGS.TS ĐẶNG MINH TUẤN

Phản biện 1: ……..
……...

Phản biện 2: …….
…….

Phản biện 3: ……
……..

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi ….giờ…..ngày….tháng….năm 2026.

Có thể tìn hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu Đề tài

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiểm soát quyền lực nhà nước ngày càng được xác định là yêu cầu cốt lõi nhằm bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền và không bị lạm dụng. Đảng, Nhà nước ta đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước, đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của địa phương. Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025, với mô hình tổ chức chính quyền địa phươmg 2 cấp, chính quyền địa phương cấp tỉnh trở thành cấp chính quyền có vị trí đặc biệt quan trọng khi được trao ngày càng nhiều thẩm quyền.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy quyền lực càng được phân cấp, phân quyền mạnh thì nguy cơ lạm quyền, vượt quyền, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm và thiếu trách nhiệm giải trình càng gia tăng nếu không có cơ chế kiểm soát hiệu quả. Nhiều sai phạm tại một số địa phương đã xảy ra cho thấy cơ chế kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng yêu cầu quản trịđịa phương trong điều kiện mới.

Mặc dù hệ thống pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh đã từng bước được hình thành song vẫn còn khoảng trống pháp lý để xây dựng được cơ chế kiểm soát quyền lực tương thích với mức độ phân cấp, phân quyền ngày càng caovà yêu cầu quản trị địa phương hiện đại. Bên cạnh đó, về phương diện nghiên cứu khoa học, chưa có công trình nào xây dựng được khung lý luận và cơ chế pháp lý tổng thể về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong bối cảnh hiện nay.

Từ những lý do trên, nghiên cứu đề tài ***"Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam"*** có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài luận án nhằm làm sáng tỏ các vấn đề lý luận liên quan đến hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; qua đánh giá khái quát các quy định pháp luật trên các tiêu chí cụ thể với một số dự bảo tác động, luận án đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động, kịp thời ngăn chặn các sai phạm nếu có của chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Phân tích lý thuyết tổng quan về chính quyền địa phương cấp tỉnh, về kiểm soát quyền lực nhà nước, về khung khổ pháp lý liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, chỉ rõ các điều kiện cần bảo đảm hoàn thiện pháp

luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh một cách hiệu quả.

- Căn cứ vào các tiêu chí hoàn thiện pháp luật đã xác định, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trên từng nhóm quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, đánh giá các điều kiện cần bảo đảm để hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; chỉ ra các kết quả, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng đó.

- Trên cơ sở chỉ ra những dự báo tác động, với quan điểm cụ thể, luận án đưa ra các nhóm giải pháp để hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xhcn của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở việt nam trong kỷ nguyên mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam từ góc độ chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh ở Việt Nam. Luận án tiếp cận vấn đề nghiên cứu từ mối quan hệ giữa quyền lực nhà nước, yêu cầu kiểm soát quyền lực và sự thể chế hóa bằng pháp luật đối với hoạt động của chính quyền địa phươngcấp tỉnh trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới mô hình chính quyền địa phương hiện nay.

- Về không gian: Luận án nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh ở Việt Nam; có tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia nhằm phục vụ việc so sánh và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật.

- Về thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu giai đoạn từ năm 2013 (thời điểm Hiến pháp năm 2013 chính thức ghi nhận nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước) đến nay, đặc biệt từ khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đồng thời đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Phương pháp luận của luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luậtliên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin nhằm nghiên cứu các vấn đề về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong mối

quan hệ với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xhcn việt nam, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học pháp lý và khoa học xã hội, trong đó các phương pháp chủ yếu bao gồm phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật, phương pháp so sánh, phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp thống kê và nghiên cứu tài liệu thứ cấp, phương pháp nghiên cứu liên ngành.

5. Đóng góp mới của luận án

- Về phương diện lý luận, luận án là một trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu tiếp cận một cách hệ thống và toàn diện vấn đề hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đổi mới mô hình chính quyền địa phương và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Về phương diện thực tiễn và pháp luật, luận án phân tích và đánh giá một cách có hệ thống thực trạng với kết quả đạt được, chỉ rõ bất cập, hạn chế và nguyên nhân trên các nhóm nội dung pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam hiện nay.

- Về phương diện giải pháp, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông và phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình chính quyền địa phương, tăng cường phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số quản trị địa phương và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Về mặt lý luận: Luận án góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhất là lý luận về hoàn thiện pháp luậtliên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam.

Về mặt thực tiễn: Các kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa quan trọng, góp phần vào việc nghiên cứu, xây dựng các tiêu chí, điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luậtvề kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam trong bối cảnh tăng cường quản trị địa phương, phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, chính quyền địa phương được trao quyền tự chủ. bên cạnh đó, luận án có giá trị tham khảo cho công tác nghiên cứu khoa học, học tập và giảng dạy môn Nhà nước và pháp luật trong hệ thống các trường đại học, học viện.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu với 4 chương, 11 tiết.

Chương1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Các công trình khoa học liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước

Luận án đã tập trung nghiên cứu tổng quan các công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo; luận án tiến sĩ, bài báo khoa học có giá trị tham khảo ở ba hướng cơ bản: nghiên cứu lý luận chung về kiểm soát quyền lực nhà nước; nghiên cứu cơ chế pháp lý kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lực nhà nướcvà nghiên cứu kiểm soát quyền lực thông qua trách nhiệm giải trình, giám sát xã hội và vai trò của nhân dân.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với

Luận án đã tập trung nghiên cứu các công trình khoa học có giá trị tham khảo ở ba hướng chính: nghiên cứu tổ chức và hoạt động của; nghiên cứu phân cấp, phân quyền và tự quản địa phương và nghiên cứu các cơ chế kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương.

1.1.1.3. Các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh

Ở lĩnh vực liên quan đến pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, Luận án đã thấy các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tiếp cận theo các hướng: nghiên cứu lý luận chung về pháp luật kiểm soát quyền lực nhà nước; nghiên cứu cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; và nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phươnggắn với yêu cầu kiểm soát quyền lực.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Các nghiên cứu ở nước ngoài về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phươngđược tiếp cận chủ yếu dưới các góc độ: phân quyền và quản trị địa phương; trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương; quản trị đa cấp; kiểm soát quyền lực thông qua các thiết chế dân chủ và xã hội; cũng như cải cách thể chế nhằm bảo đảm hiệu quả quản trị địa phương trong điều kiện phân quyền. Mặc dù ít sử dụng trực tiếp khái niệm "kiểm soát quyền lực nhà nước" theo cách tiếp cận của Việt Nam, nhưng các nghiên cứu này đã hình thành nền tảng lý luận quan trọng liên quan đến kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình, minh bạch và giới hạn quyền lực của chính quyền địa phương.

1.2. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU TRONG LUẬN ÁN

1.2.1. Nhận xét, đánh giá chung về các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền; làm rõ vị trí, vai trò của chính quyền địa phương trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; đồng thời chỉ ra xu hướng tăng cường phân cấp, phân quyền và mở rộng quyền tự chủ của địa phương trong quản trị quốc gia hiện đại. nhiều công trình đã bước đầu đề cập đến vai trò của pháp luật trong kiểm soát quyền lực nhà nước và yêu cầu hoàn thiện cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xhcn việt Nam. Đây là những gợi mở quan trọng để luận án tiếp tục nghiên cứu, kế thừa và phát triển.

Bên cạnh, các công trình nghiên cứu vẫn còn một số khoảng trống chưa nghiên cứu như: (1) tiếp cận kiểm soát quyền lực nhà nước ở bình diện chung của bộ máy nhà nước hoặc nghiên cứu từng cơ chế kiểm soát riêng lẻ; (2) nghiên cứu cơ chế kiểm soát quyền lực dưới góc độ chính trị học, tổ chức quyền lực hoặc quản trị công mà chưa tiếp cận dưới góc độ pháp luật; (3) chưa đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật hiện hành về kiểm soát

quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam; (4) chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu kiểm soát quyền lực nhà nước trong bối cảnh mới; (5) các giải pháp còn mang tính khái quát, định hướng chung hoặc tập trung vào từng thiết chế kiểm soát riêng lẻ.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Về phương diện lý luận: Luận án tiếp tục nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận về pháp luật kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh (khái niệm, đặc điểm, vai trò; bản chất, nội dung và cấu trúc của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; làm rõ các yếu tố cơ bản của pháp luật về kiểm soát quyền lực. xác định các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh và các điều kiện bảo đảm cho việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này); luận án nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia về kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương nhằm rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Về phương diện thực tiễn:Luận án tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam từ khi hiến pháp năm 2013 có hiệu lực đến nay, tập trung phân tích quy định thực định chỉ rõ ra ưu điểm, bất cập, hạn chế và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế đó.

Về phương diện quan điểm và giải pháp: Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam hiện nay.

1.3. GIẢ THUYẾT, CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ KHUNG LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam hiện nay chưa được hoàn thiện đồng bộ, chưa bảo đảm đầy đủ yêu cầu kiểm soát quyền lực trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Cụ thể: các quy định pháp luật hiện hành về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh còn phân tán, thiếu tính hệ thống và chưa làm rõ đầy đủ mối quan hệ giữa phân cấp, phân quyền với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương; pháp luật hiện hành chưa xác định đầy đủ và rõ ràng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát; chưa bảo đảm hiệu quả kiểm soát giữa kiểm soát bên trong và kiểm soát bên ngoài đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; những thay đổi trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn bộ máy, tăng cường phân quyền và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang đặt ra yêu cầu mới đối với việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh. việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh cần được thực hiện theo hướng tăng cường trách nhiệm giải trình, minh bạch quyền lực, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể kiểm soát và phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Để kiểm chứng các giả thuyết nghiên cứu nêu trên, luận án tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu chủ yếu sau:

1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung điều chỉnh cơ bản của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh là gì?

2. Thực trạng pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam hiện nay còn những hạn chế, bất cập gì trong điều kiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đổi mới mô hình chính quyền địa phương 2 cấp?

3. Cần quán triệt những quan điểm nào và thực hiện những giải pháp gì nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam trong giai đoạn hiện nay?

1.3.3. Khung lý thuyết nghiên cứu

Luận án được triển khai trên cơ sở một số lý thuyết và cách tiếp cận chủ yếu sau đây:

Lý thuyết về nhà nước pháp quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước, đặc biệt là quan điểm về giới hạn quyền lực, phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước;

Lý thuyết về phân cấp, phân quyền và quản trị địa phương, trong đó nhấn mạnh mối quan hệ giữa tự chủ địa phương với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương;

Lý thuyết về trách nhiệm giải trình và quản trị công hiện đại, coi minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của xã hội là những yếu tố quan trọng trong kiểm soát hoạt động công quyền;

Cách tiếp cận hệ thống và cách tiếp cận thể chế pháp lý trong nghiên cứu pháp luật về kiểm soát chính quyền địa phương đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚCĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

2.1.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

2.1.1.1. Khái niệm và đặc trưng của kiểm soát quyền lực nhà nước

Kiểm soát quyền lực nhà nước là tổng thể các cơ chế pháp lý và thiết chế kiểm soát nhằm giới hạn việc thực thi quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực được thực hiện đúng Hiến pháp và pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm pháp lý đối với hành vi lạm quyền, vượt quyền hoặc sử dụng quyền lực sai mục đích.

Đặc trưng pháp lý cơ bản:*Thứ nhất*, là hoạt động nhằm giới hạn việc thực hiện quyền lực công. quyền lực nhà nướcchỉ được thực hiện trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật cho phép; mọi hành vi lạm quyền, vượt quyền hoặc sử dụng quyền lực trái pháp luật đều phải bị phát hiện và xử lý; *Thứ hai*, gắn liền với trách nhiệm giải trình của chủ thể thực thi quyền lực; *Thứ ba*, kiểm soát quyền lực nhà nướcluôn gắn với cơ chế xử lý trách nhiệm; *Thứ tư*, được thực hiện thông qua nhiều cơ chế khác nhau, bao gồm kiểm soát bên trong bộ máy nhà nước và kiểm soát từ bên ngoài bộ máy nhà nước. Trong đó, pháp luật giữ vai trò là công cụ trung tâm để xác lập giới hạn quyền lực và thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

2.1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh

Kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh là việc sử dụng các cơ chế và thiết chế kiểm soát nhằm giới hạn việc thực thi quyền lực của các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh, bảo đảm quyền lực được thực hiện đúng Hiến pháp và pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm pháp lý đối với hành vi lạm quyền, vượt quyền hoặc sử dụng quyền lực sai mục đích.

Đặc điểm:*Thứ nhất*, đối tượng của kiểm soát quyền lực là việc thực hiện quyền lực nhà nước của các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh luôn gắn với trách nhiệm giải trình; *Thứ ba*, kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh mang tính đa chiều và được thực hiện thông qua nhiều cơ chế khác nhau; *Thứ tư*, kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu tăng cường tự chủ địa phương với yêu cầu duy trì tính thống nhất của quyền lực nhà nước; *Thứ năm*, hiệu quả kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phụ thuộc chặt chẽ vào mức độ hoàn thiện của pháp luật.

2.1.2. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

2.1.2.1. Khái niệm pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình kiểm soát việc thực thi quyền lực của các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh nhằm bảo đảm quyền lực được thực hiện đúng Hiến pháp và pháp luật, đúng thẩm quyền, gắn với trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm pháp lý đối với hành vi lạm quyền, vượt quyền hoặc sử dụng quyền lực sai mục đích.

2.1.2.2. Đặc điểm pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, đây là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh. *thứ hai*, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh xác lập giới hạn quyền lực và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể thực thi quyền lực. *Thứ ba*, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định trách nhiệm giải trình của chủ thể thực thi quyền lực. *Thứ tư*, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát quyền lực. *Thứ năm*, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh mang tính tổng hợp và liên ngành cao.

Ngoài ra, cần phân biệt pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh với một số khái niệm gần khác như pháp luật về thanh tra, kiểm tra hoặc giám sát; pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.1.3. Vai trò của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh là cơ sở pháp lý để giới hạn việc thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương*; Thứ hai,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh là cơ sở bảo đảm trách nhiệm giải trình của chủ thể thực thi quyền lực*; Thứ ba,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh góp phần bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước trong điều kiện phân cấp, phân quyền*; Thứ tư,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và lợi ích nhóm trong công tác quản lý địa phương*; Thứ năm,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương*; Thứ sáu,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh tạo cơ sở để phát huy vai trò giám sát của nhân dân và xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước.

2.2. NỘI DUNG PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

2.2.1. Quy định về chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về chủ thể kiểm soát bên trong bộ máy nhà nước; *Thứ hai*, quy định về chủ thể kiểm soát xã hội đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh*; Thứ ba,* quy định về mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát quyền lực*; Thứ tư,* quy định về tính độc lập và trách nhiệm của chủ thể kiểm soát quyền lực.

2.2.2. Quy định về đối tượng và phạm vi kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về kiểm soát hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện quyết định quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, quy định về kiểm soát hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ ba*, quy định về kiểm soát hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn lực công ở địa phương; *Thứ tư,* quy định về kiểm soát hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và người có chức vụ, quyền hạn ở địa phương.; *Thứ năm*, quy định về phạm vi kiểm soát quyền lực của cơ quan Trung ương với chính quyền địa phươngcấp tỉnh.

2.2.3. Quy định về nội dung và phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: *Thứ nhất,* kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp trong việc thực thi quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai,* kiểm soát tính hợp lý và hiệu quả trong việc thực thi quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, kiểm soát tính minh bạch và trách nhiệm trong việc sử dụng quyền lực gắn với quản lý nguồn lực công; *Thứ tư*, kiểm soát trách nhiệm giải trình trong thực thi quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, kiểm soát việc tuân thủ đạo đức công vụ, liêm chính công vụ và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh

Các phương thức kiểm soát quyền lực chủ yếu đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh bao gồm: *Một là,* giám sát*; Hai là,* thanh tra và kiểm tra*; Ba là,* kiểm toán*; Bốn là*, xét

xử và kiểm sát hoạt động tư pháp*; Năm là,* phản biện xã hội và giám sát xã hội*; Sáu là,* công khai, minh bạch và kiểm soát trên môi trường số.

2.2.4. Quy định về trách nhiệm giải trình trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về chủ thể có trách nhiệm giải trình; *Thứ hai,* quy định về nội dung trách nhiệm giải trình; *Thứ ba,* quy định về hình thức và phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình; *Thứ tư*, quy định về mối quan hệ giữa trách nhiệm giải trình với công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ năm*, quy định về trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình; *Thứ sáu*, quy định về trách nhiệm giải trình trong mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương.

2.2.5. Quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về căn cứ xác định hành vi vi phạm trong thực thi quyền lực nhà nước; *Thứ hai*, quy định về các hình thức trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước; *Thứ Ba*, quy định về thẩm quyền và trình tự xử lý trách nhiệm pháp lý; *Thứ tư*, quy định về trách nhiệm pháp lý của người đứng đầu chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, quy định về mối quan hệ giữa xử lý trách nhiệm pháp lý với phòng ngừa vi phạm trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu*, quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền địa phương và chuyển đổi số.

2.3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH

2.3.1. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; *Thứ hai*, tính đầy đủ và đồng bộ của pháp luật trong điều chỉnh các nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, khả năng giới hạn và kiểm soát thực chất việc thực thi quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ tư*, mức độ bảo đảm trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, khả năng bảo đảm sự cân bằng giữa phân cấp, phân quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu*, tính khả thi và hiệu quả thực thi của pháp luật; *Thứ bảy*, khả năng thích ứng với đổi mới mô hình chính quyền địa phương và chuyển đổi số trong quản trị địa phương

2.3.2. Các điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai,* bảo đảm sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật và thể chế nhà nước pháp quyền XHCN; *Thứ ba*, bảo đảm tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể kiểm soát quyền lực; *Thứ tư*, bảo đảm nguồn nhân lực và năng lực của các chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, bảo đảm các điều kiện kinh tế, tài chính và cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu*, bảo đảm sự

tham gia của nhân dân, mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội và truyền thông; *Thứ bảy*, bảo đảm điều kiện chuyển đổi số và phát triển chính quyền số

2.4. KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

Luận án chỉ ra bốn mô hình kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương trên thế giới cơ bản: *Thứ nhất*, mô hình kiểm soát quyền lực trong nhà nước đơn nhất tập quyền; *Thứ hai*, mô hình kiểm soát quyền lực trong nhà nước đơn nhất phân quyền; *Thứ ba*, mô hình kiểm soát quyền lực trong nhà nước liên bang hoặc nhà nước có mức độ phân quyền rất cao.

Luận án nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc, Hàn Quốc, Pháp, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương nhằm nhận diện những nguyên tắc chung, những kinh nghiệm phù hợp có thể tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở việt nam hiện nay.

Giá trị tham khảo cho Việt Nam trong hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: *Thứ nhất*, phân cấp, phân quyền phải luôn đi đôi với kiểm soát quyền lực; *Thứ hai,* cần hoàn thiện pháp luật theo hướng phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong cơ chế kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, cần xác lập trách nhiệm giải trình là nội dung trung tâm của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.; *Thứ tư*, cần tăng cường các cơ chế kiểm soát xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm,* cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh. *Thứ sáu*, cần phân biệt giữa kiểm soát quyền lực và can thiệp hành chính vào hoạt động của chính quyền địa phương. và lợi ích nhóm trong quản trị địa phương.

Chương 3
THỰC TRẠNGPHÁP LUẬTVỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

3.1. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

3.1.1. Kết quả đạt được của nội dungpháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

3.1.1.1. Nhóm quy định về chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Pháp luật hiện hành đã thiết lập hệ thống chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh tương đối toàn diện, bao gồm cả các chủ thể kiểm soát trong bộ máy nhà nước và các chủ thể kiểm soát ngoài bộ máy (kiểm soát xã hội). Mỗi chủ thể được xác định tương đối rõ vị trí, chức năng, thẩm quyền và phạm vi kiểm soát của từng chủ thể trong cơ chế kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh.Pháp luật đã quy định tương đối rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xét xử. Pháp luật hiện hành là từng bước tăng cường tính độc lập và trách nhiệm của các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Xét theo 07 tiêu chí hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, nhóm quy định này đã đạt được mức độ nhất định.

3.1.1.2. Nhóm quy định về đối tượng và phạm vi kiểm soát quyền lực nhà nước đối vớichính quyền địa phương cấp tỉnh

Quy định về kiểm soát hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện quyết định quản lý nhà nước của chính quyền địa phươngcấp tỉnh:Pháp luật đã thiết lập cả hai tầng kiểm soát: kiểm soát văn bản quy phạm pháp luật qua giám sát, kiểm tra, rà soát và kiểm soát quyết định hành chính cá biệt qua tố tụng hành chính.

Quy định về kiểm soát hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐND, UBND, cơ quan chuyên môn và cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh: Pháp luật quy định việc kiểm soát quyền lực không chỉ đối với cơ quan (Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) mà với cả chức danh, cá nhân có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ trong chính quyền địa phươngcấp tỉnh.

*Quy định về kiểm soát hoạt động quản lý, sử dụng các nguồn lực công ở địa phương:*Pháp luật đã mở rộng đối tượng kiểm soát sang hoạt động quản lý và sử dụng nguồn lực công ở địa phương, nhất là ngân sách, tài sản công, đầu tư công, đất đai, tài nguyên và nguồn nhân lực khu vực công.

Quy định về kiểm soát hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức và người có chức vụ, quyền hạn thuộc chính quyền địa phươngcấp tỉnh: Pháp luật hiện hành đã từng bước xác lập đối tượng kiểm soát là hành vi thực thi công vụ của cán bộ, công chức và người có chức vụ, quyền hạn trong HĐND, UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

*Quy định về phạm vi kiểm soát quyền lực của cơ quan Trung ương đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:*pháp luật hiện hành đã từng bước xác định rõ hơn phạm vi kiểm soát của trung ương đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong mối quan hệ giữa bảo đảm quyền tự chủ của địa phương và bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước.

Xét theo 07 tiêu chí hoàn thiện pháp luật, nhóm quy định về đối tượng và phạm vi kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh đã đạt được mức độ hoàn thiện nhất định.

3.1.1.3. Nhóm quy định về nội dung và phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Quy định về nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:Thứ nhất, kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp trong việc thực thi quyền lực của chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ hai*, pháp luật đã từng bước mở rộng nội dung kiểm soát từ tính hợp pháp sang tính hợp lý, hiệu lực và hiệu quả trong thực thi quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba,* các quy định về kiểm soát tính minh bạch và trách nhiệm trong sử dụng quyền lực gắn với quản lý nguồn lực công đã có bước phát triển rõ nét; *Thứ tư*, pháp luật đã bước đầu xác lập trách nhiệm giải trình như một nội dung quan trọng trong kiểm soát quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm,* các quy định về kiểm soát đạo đức công vụ, liêm chính công vụ và trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ, công chức thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh ngày càng được chú trọng.

Quy định về phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:Thứ nhất, phương thức giám sát đã được pháp luật quy định tương đối toàn diện; *Thứ hai*, thanh tra và kiểm tra đã trở thành phương thức kiểm soát trực tiếp trong

quản lý nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, kiểm toán nhà nước đã được xác lập là phương thức kiểm soát chuyên sâu đối với tài chính công và tài sản công ở địa phương.; *Thứ tư*, xét xử hành chính và kiểm sát hoạt động tư pháp đã trở thành phương thức kiểm soát pháp lý quan trọng; *Thứ năm*, phản biện xã hội, giám sát xã hội đã được ghi nhận là phương thức kiểm soát xã hội đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh. ngày càng rõ nét; *Thứ sáu*, công khai, minh bạch và kiểm soát trên môi trường số đã bước đầu được pháp luật ghi nhận như phương thức kiểm soát mới, phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước dối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, nhóm quy định về nội dung và phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh đã đạt được mức độ nhất.

3.1.1.4. Nhóm quy định về trách nhiệm giải trình trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, pháp luật hiện hành đã bước đầu xác định tương đối rõ chủ thể có trách nhiệm giải trình trong thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương; *Thứ hai*, pháp luật đã từng bước mở rộng nội dung trách nhiệm giải trình từ việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sang giải trình về căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, tính hợp pháp, tính hợp lý và trách nhiệm trong thực thi quyền lực; *Thứ ba*, pháp luật hiện hành đã ghi nhận nhiều hình thức và phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ tư,* pháp luật đã từng bước xác lập mối quan hệ giữa trách nhiệm giải trình với công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, pháp luật đã bước đầu quy định trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình; *Thứ sáu*, pháp luật đã từng bước xác lập trách nhiệm giải trình trong mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật ở nhóm quy định này cũng đã đạt được.

3.1.1.5. Nhóm quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, pháp luật đã từng bước xác lập căn cứ nhận diện hành vi vi phạm trong thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương; *Thứ hai*, pháp luật đã hình thành tương đối đầy đủ các hình thức trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, pháp luật đã quy định ngày càng rõ hơn về thẩm quyền và trình tự xử lý trách nhiệm pháp lý; *Thứ tư,* pháp luật đã xác lập rõ hơn trách nhiệm pháp lý của người đứng đầu chính quyền địa phương cấp tỉnh và cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, pháp luật đã gắn xử lý trách nhiệm pháp lý với phòng ngừa vi phạm trong kiểm soát quyền lực; *Thứ sáu*, pháp luật đã bước đầu đặt nền tảng cho xử lý trách nhiệm pháp lý trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền địa phương và chuyển đổi số.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, nhóm quy định này đã đạt được mức độ theo yêu cầu.

3.1.2. Kết quả đạt được của các điều kiệnbảo đảm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

** Kết quả bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh*: *Thứ nhất*, các chủ trương của Đảng về kiểm soát quyền lực trong điều kiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, tăng tính chủ động địa phương để phòng ngừa tha hoá quyền lực đã được thể chế hóa ngày càng đầy đủ trong pháp luật; *Thứ hai*, các chủ trương của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tạo động lực mạnh mẽ cho việc hoàn thiện pháp luật kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, sự lãnh đạo của Đảng đã tạo cơ sở chính trị vững chắc cho việc phát triển chính quyền số và kiểm soát quyền lực trên môi trường số:

** Kết quả bảo đảm sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật và thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN:Thứ nhất,* pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh đã từng bước được nhận diện là một bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật về tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước; *Thứ hai*, kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh được bảo đảm bằng sự liên thông giữa nhiều nhóm quy định pháp luật khác nhau.

** Kết qủa bảo đảm tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể kiểm soát quyền lực:Thứ nhất*, hệ thống các chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh đã từng bước được kiện toàn và hoàn thiện; *Thứ hai*, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

** Kết quả bảo đảm nguồn nhân lực và năng lực của các chủ thể xây dựng pháp luật và thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:*hệ thống quy định về quản lý cán bộ, công chức đã định lượng rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giải trình, năng lực chuyên môn.

. Kết quả bảo đảm điều kiện kinh tế, tài chính và cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm soát quyền lực:*Pháp luật đã quy định việc phân bổ ngân sách cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước; cơ sở vật chất và hạ tầng số phục vụ kiểm soát quyền lực đã có bước phát triển.

** Kết quả bảo đảm sự tham gia của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và báo chí truyền thông trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:* Pháp luật đã ghi nhận tương đối đầy đủ quyền tham gia của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí truyền thông.

** Kết quả bảo đảm điều kiện chuyển đổi số và phát triển chính quyền số:* Cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số phục vụ kiểm soát quyền lực nhà nước đã từng bước được hình thành tương đối đồng bộ.

3.2. NHỮNG BẤT CẬP, HẠN CHẾ CỦA PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

3.2.1. Những bất cập, hạn chế của nội dung pháp luậtvề kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

3.2.1.1. Nhóm quy định về chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về thẩm quyền kiểm soát của các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh tuy đã được mở rộng nhưng vẫn còn có sự giao thoa và chưa phân định thật sự rõ ràng giữa các chủ thể kiểm soát**;** *Thứ hai,* quy định về cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh còn thiếu tính thống nhất và chưa bảo đảm tính liên thông trong toàn bộ quá trình kiểm soát; *Thứ ba,* tính độc lập và năng lực thực chất của một số chủ thể kiểm soát còn hạn chế; *Thứ tư*, trách nhiệm xử lý sau kiểm soát chưa tương xứng với kết quả phát hiện vi phạm.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, có thể thấy nhóm quy định này vẫn còn những hạn chế nhất định.

3.2.1.2. Nhóm quy định về đối tượng và phạm vi kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, các quy định vẫn chưa bao quát đầy đủ toàn bộ quy trình ban hành và thực hiện quyết định; *Thứ hai*, các quy định về kiểm soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc chính chính quyền địa phươngcấp tỉnh vẫn còn những khoảng trống khi chưa xác định rõ trách nhiệm kiểm soát của từng chủ thể có thẩm quyền; *Thứ b*a, các quy định về kiểm soát hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn lực công ở địa phương còn phân tán và chưa kiểm soát đầy đủ các nguy cơ phát sinh từ quá trình phân quyền, phân cấp; *Thứ tư*, các quy định về kiểm soát hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và người có chức vụ, quyền hạn ở địa phương vẫn còn thiên về xử lý vi phạm hơn là kiểm soát việc sử dụng quyền lực trong quá trình thực thi công vụ; *Thứ năm*, các quy định chưa thực sự cân bằng giữa yêu cầu bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước và yêu cầu bảo đảm quyền tự chủ của địa phương.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, có thể thấy nhóm quy định này vẫn còn những hạn chế đáng kể.

3.2.1.3. Nhóm quy định về nội dung và phương thức kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Về nội dung kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh: Thứ nhất, kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp trong việc thực thi quyền lực của Chính Quyền Địa phươngcấp tỉnh.còn thiên về hậu kiểm; *Thứ hai*, kiểm soát tính hợp lý và hiệu quả chưa có tiêu chí pháp lý rõ ràng; *Thứ ba,* kiểm soát minh bạch và trách nhiệm trong quản lý nguồn lực công còn phân tán; *Thứ tư*, trách nhiệm giải trình chưa được thiết kế thành một cơ chế pháp lý thống nhất; *Thứ năm*, kiểm soát đạo đức công vụ và liêm chính công vụ chưa bao quát hết các biểu hiện tha hóa quyền lực.

Về phương thức kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:Thứ nhất, phương thức giám sát còn nặng về phát hiện và dừng ở kiến nghị; *Thứ hai*, thanh tra, kiểm tra còn nguy cơ chồng chéo với các phương thức kiểm soát khác; *Thứ ba*, kiểm toán nhà nước có giá trị phát hiện lớn nhưng hiệu lực thực hiện kiến nghị chưa thật đầy đủ; *Thứ tư*, xét xử hành chính và kiểm sát hoạt động tư pháp còn mang tính bị động; *Thứ năm*, phản biện xã hội, báo chí, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và giám sát của Nhân dân chưa tạo thành chuỗi kiểm soát khép kín; Thứ sáu, công khai, minh bạch và kiểm soát trên môi trường số còn ở giai đoạn bước đầu.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, nhóm quy định này chỉ đạt ở mức độ nhất định.

3.2.1.4. Nhóm quy định về trách nhiệm giải trình trong kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, quy định về chủ thể có trách nhiệm giải trình tuy đã được ghi nhận nhưng chưa bao quát đầy đủ các chủ thể thực tế tham gia thực hiện quyền lực công ở cấp tỉnh; *Thứ hai,* quy định về nội dung trách nhiệm giải trình còn chưa đầy đủ và chưa gắn chặt với yêu cầu kiểm soát hiệu quả thực thi quyền lực; *Thứ ba,* quy định về hình thức và phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình còn phân tán, thiếu cơ chế thống nhất, *Thứ tư*, mối quan hệ giữa trách nhiệm giải trình với công khai, minh bạch tuy đã được ghi nhận nhưng chưa được thiết kế thành cơ chế pháp lý liên thông; *Thứ năm*, trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình còn chưa rõ và chưa đủ sức răn đe; *Thứ sáu*, trách nhiệm giải trình trong quan hệ giữa Trung ương và địa phương còn chưa được thiết kế tương xứng với yêu cầu phân quyền, phân cấp.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, nhóm quy định này vẫn hạn chế.

3.2.1.5. Nhóm quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, các căn cứ xác định hành vi vi phạm còn phân tán, chưa tạo thành một hệ tiêu chí thống nhất để nhận diện đầy đủ hành vi lạm quyền, vượt quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc sử dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm ở cấp tỉnh; *Thứ hai*, các hình thức trách nhiệm pháp lý đã tương đối đa dạng nhưng chưa thật sự liên thông và chưa tương xứng với đặc thù của hành vi lạm dụng quyền lực trong chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ ba*, thẩm quyền và trình tự xử lý trách nhiệm pháp lý tuy đã được quy định ở nhiều kênh nhưng còn thiếu tính liên thông giữa phát hiện vi phạm, kết luận vi phạm, kiến nghị xử lý và thực hiện quyết định xử lý; *Thứ tư*, trách nhiệm pháp lý của người đứng đầu chính quyền địa phươngcấp tỉnh tuy đã được ghi nhận nhưng còn chưa đủ rõ đối với các trường hợp buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong kiểm soát nội bộ hoặc không xử lý kịp thời vi phạm thuộc phạm vi quản l; *Thứ năm*, mối quan hệ giữa xử lý trách nhiệm pháp lý với phòng ngừa vi phạm tuy đã được đặt ra nhưng chưa thật sự vận hành thành một cơ chế khép kín; *Thứ sáu*, quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền địa phươngvà chuyển đổi số còn mới ở mức định hướng, chưa đủ cụ thể để xử lý các hành vi lạm dụng quyền lực trên môi trường số.

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh, nhóm quy định này vẫn còn nhiều hạn chế.

3.2.2. Những bất cập, hạn chế về điều kiện bảo đảm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

3.2.2.1. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, một số chủ trương của Đảng về kiểm soát quyền lực nhà nước chưa được thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và đồng bộ; *Thứ hai*, việc thể chế hóa chủ trương phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực vẫn chưa thật sự cân bằng; *Thứ ba*, một số yêu

cầu của Đảng về trách nhiệm giải trình, công khai và minh bạch chưa được luật hóa đầy đủ; *Thứ tư*, chủ trương của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ chưa được cụ thể hóa đầy đủ trong pháp luật; *Thứ năm*, việc thể chế hóa chủ trương của Đảng về chuyển đổi số gắn với kiểm soát quyền lực còn chậm; *Thứ sáu,* cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng trong quá trình xây dựng pháp luật chưa thật sự hiệu quả

3.2.2.2. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh và thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN

Thứ nhất, pháp luật về kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh chưa có điều kiện phát triển đầy đủ, ổn định và đồng bộ với toàn bộ hệ thống pháp luật; *Thứ hai*, thiếu sự đồng bộ trong định hướng lập pháp, kỹ thuật lập pháp và cơ chế phối hợp giữa các đạo luật quy định về các chủ thể, phương thức kiểm soátquyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

3.2.2.3. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, tổ chức bộ máy của các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh vận hành chưa hiệu quả; *Thứ hai,* chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể kiểm soát quyền lực vẫn chưa được phân định thật sự rõ ràng.

3.2.2.4. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm nguồn nhân lực và năng lực của các chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, mức độ chưa bảo đảm về trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp của đội ngũ thực hiện kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phươngcấp tỉnh; *Thứ hai*, mức độ chưa bảo đảm về tính độc lập trong hoạt động kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, mức độ chưa bảo đảm về bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm; *Thứ tư*, mức độ chưa bảo đảm về năng lực của cơ quan dân cử trong kiểm soát quyền lực địa phương; *Thứ năm*, mức độ chưa bảo đảm về năng lực kiểm soát quyền lực trong môi trường số; *Thứ sáu,* mức độ chưa bảo đảm về cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kiểm soát quyền lực.

3.2.2.5. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm điều kiện kinh tế, tài chính và cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, mức bảo đảm tài chính cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh vẫn chưa thật sự tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng lớn;*Thứ hai*, định mức chi chưa được thiết kế riêng cho hoạt động kiểm soát chuyên sâu; *Thứ ba,* nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chưa theo kịp quy mô công việc và yêu cầu kiểm soát thực chất; *Thứ tư,* điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số và dữ liệu dùng chung cho hoạt động kiểm soát quyền lực còn chưa đồng bộ.

3.2.2.6. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm sự tham gia của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội và báo chí truyền thông trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: *Thứ nhất*, quyền tham gia giám sát của Nhân dân đã được ghi nhận nhưng cơ chế thực hiện còn thiếu tính ràng buộc

pháp lý; *Thứ hai*, vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam còn mang tính khuyến nghị, chưa có cơ chế bảo đảm thực thi mạnh; *Thứ ba*, cơ chế bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân vẫn còn nhiều hạn chế; *Thứ tư*, vai trò của báo chí và truyền thông trong kiểm soát quyền lực còn gặp nhiều rào cản.

3.2.2.7. Bất cập, hạn chế trong bảo đảm điều kiện chuyển đổi số và phát triển chính quyền số trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước trong môi trường số vẫn chưa hoàn thiện và chưa theo kịp yêu cầu của chuyển đổi số; *Thứ hai*, việc xây dựng và chia sẻ dữ liệu công còn thiếu đồng bộ, làm hạn chế hiệu quả kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, việc ứng dụng công nghệ tư số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát còn chưa đồng đều; *Thứ tư*, cơ chế giám sát điện tử và sự tham gia của người dân trên môi trường số còn mang tính hình thức ở nhiều địa phương; Thứ năm, khả năng truy vết trách nhiệm cá nhân trong môi trường số chưa được bảo đảm đầy đủ; Thứ sáu, nguồn nhân lực số phục vụ kiểm soát quyền lực nhà nước còn hạn chế.

3.2.3. Nguyên nhân những bất cập, hạn chế của pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

3.2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, quá trình đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, phân cấp, phân quyền và hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương đặt ra yêu cầu sửa đổi đồng thời nhiều quy định pháp luật liên quan; *Thứ hai,* kiểm soát quyền lực nhà nước nhất là kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là vấn đề mới trong khoa học pháp lý và thực tiễn quản trị nhà nước ở Việt Nam*; Thứ ba,* việc cụ thể hóa yêu cầu kiểm soát quyền lực đối với quyền chủ động quyết định của chính quyền địa phương cấp tỉnh đặt ra những vấn đề pháp lý phức tạp; *Thứ tư,* sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực, năng lực quản trị và điều kiện chuyển đổi số làm cho việc xây dựng các quy định pháp luật có tính khả thi và áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước gặp nhiều khó khă; *Thứ năm*, hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn chuyển tiếp và cải cách mạnh mẽ*; Thứ sáu,* ảnh hưởng của văn hóa pháp lý và trình độ phát triển xã hội; *Thứ bảy,* do tác động của chuyển đổi số làm thay đổi cách thức thực hiện quyền lực nhà nước và phát sinh yêu cầu mới đối với việc hoàn thiện nội dung và quy trình xây dựng pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

3.2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, nhận thức về nội dung và yêu cầu kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh chưa thực sự đầy đủ và thống nhất*; Thứ hai,* tư duy xây dựng pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh vẫn thiên về quy định thẩm quyền hơn là thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, việc xây dựng pháp luật về kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh còn thiếu tính tổng thể và liên thông; *Thứ tư,* cơ chế trách nhiệm giải trình và trách nhiệm pháp lý chưa được chú trọng đúng mức trong quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh*; Thứ năm,* việc thể chế hóa vai trò kiểm soát quyền lực nhà nước của các chủ thể ngoài nhà nước chưa gắn đầy đủ với nghĩa vụ tiếp nhận, phản hồi của cơ quan nhà nước*; Thứ sáu,* việc nghiên cứu, cụ thể hóa yêu cầu kiểm soát quyền lực trên môi trường số chưa theo kịp sự thay đổi của hoạt động quản

lý*; Thứ bảy,* điều kiện phục vụ xây dựng pháp luật và việc sử dụng kết quả rà soát, tổng kết thi hành chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoàn thiện đồng bộ các quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Chương 4
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬTVỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬTVỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, đồng thời bảo đảm quyền lực được kiểm soát chặt chẽ bằng thể chế; *Thứ hai*, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và kỷ luật thực thi nhiệm vụ; *Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải bảo đảm sự thống nhất giữa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình; *Thứ tư*, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải lấy nhân dân làm trung tâm, phát huy kiểm soát xã hội đối với quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải chú trọng cơ chế phòng ngừa từ sớm, từ xa và xử lý nghiêm minh các hành vi lạm quyền; *Thứ sáu*, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng hệ thống giám sát hiện đại, liên thông và thích ứng với quản trị công nghệ

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬTVỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

4.2.1. Giải pháp hoàn thiện nội dung pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam

4.2.1.1. Định hướng chính sách hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, bảo đảm quyền tự chủ của quyền lực nhà nước gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước và trách nhiệm tương ứng; *Thứ hai*, xác định đúng vấn đề cần điều chỉnh trên cơ sở tổng kết thi hành pháp luật và rà soát các quy định có liên quan; *Thứ ba*, bảo đảm sự liên kết giữa các nhóm nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với quyền lực nhà nước cấp tỉnh; *Thứ tư*, lựa chọn phương án hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phù hợp và tuân thủ quy trình xây dựng chính sách; *Thứ năm*, gắn hoàn thiện quy định với điều kiện tổ chức thi hành và đánh giá hiệu quả các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định đó.

4.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật về chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý của hệ thống chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, hoàn thiện quy định về phân định thẩm quyền giữa các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát

quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ tư,* hoàn thiện quy định tăng cường tính chủ động, độc lập và trách nhiệm của các chủ thể kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

4.2.1.3. Hoàn thiện pháp luật về đối tượng và phạm vi kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về kiểm soát hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện quyết định quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, hoàn thiện các quy định về kiểm soát hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn lực công đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, hoàn thiện các quy định về kiểm soát hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và người có chức vụ, quyền hạn thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ tư,* hoàn thiện các quy định về phạm vi kiểm soát quyền lực của cơ quan trung ương đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

4.2.1.4. Hoàn thiện pháp luật về nội dung và phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

** Hoàn thiện các quy định về nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh:Thứ nhất*, cần hoàn thiện các quy định về kiểm soát tính hợp hiến, hợp pháp trong việc thực thi quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, cần hoàn thiện các quy định về kiểm soát tính hợp lý và hiệu quả trong việc thực thi quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh.; *Thứ ba*, hoàn thiện các quy định về kiểm soát tính minh bạch và trách nhiệm trong sử dụng quyền lực gắn với quản lý nguồn lực công của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *thứ tư,* hoàn thiện chế định trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, cần hoàn thiện các quy định về kiểm soát đạo đức công vụ, liêm chính công vụ và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc chính quyền địa phương cấp tỉnh.

** Hoàn thiện pháp luật về phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: Thứ nhất*, cần hoàn thiệnphương thức giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh theo hướng tăng hiệu lực hậu giám sát; *Thứ hai*, cần hoàn thiện phương thức thanh tra, kiểm tra theo hướng giảm chồng chéo, tăng điều phối và tăng trách nhiệm sau thanh tra, kiểm tra; *Thứ ba*, cần hoàn thiện phương thức kiểm toán nhà nước theo hướng nâng cao hiệu lực thực hiện kiến nghị kiểm toán; *Thứ tư*, cần hoàn thiện phương thức xét xử hành chính và kiểm sát hoạt động tư pháp theo hướng tăng cường khả năng kiểm soát hiệu quả các quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh.; *Thứ năm*, hoàn thiện pháp luật theo hướng hình thành chuỗi kiểm soát xã hội khép kín đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu*, cần hoàn thiện quy định về phương thức công khai, minh bạch và kiểm soát trên môi trường số (phương thức kiểm soát số).

4.2.1.5. Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm giải trình trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định về chủ thể có trách nhiệm giải trình; *Thứ hai,* cần hoàn thiện quy định về nội dung trách nhiệm giải trình; *Thứ ba*, cần hoàn thiện quy định về hình thức và phương thức thực hiện trách nhiệm giải trình; *Thứ tư*, cần hoàn thiện mối quan hệ giữa trách nhiệm giải trình với công khai, minh bạch; *Thứ năm*, cần hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách

nhiệm giải trình; *Thứ sáu*, cần hoàn thiện trách nhiệm giải trình trong mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương.

4.2.1.6. Hoàn thiện pháp luật về xử lý trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định về căn cứ xác định hành vi vi phạm trong thực thi quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, cần hoàn thiện hệ thống các hình thức trách nhiệm pháp lý trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh theo hướng liên thông và tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm; *Thứ ba*, cần hoàn thiện quy định về thẩm quyền và trình tự xử lý trách nhiệm pháp lý sau kiểm soát; *Thứ tư*, cần cụ thể hóa trách nhiệm pháp lý của người đứng đầu chính quyền địa phương cấp tỉnh và người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; *Thứ năm*, cần hoàn thiện quy định về mối quan hệ giữa xử lý trách nhiệm pháp lý với phòng ngừa vi phạm trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; Thứ sáu, cần hoàn thiện quy định về xử lý trách nhiệm pháp lý trong bối cảnh đổi mới mô hình chính quyền địa phương và chuyển đổi số.

4.2.2. Giải pháp bảo đảm các điều kiện hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

4.2.2.1. Giải pháp bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và kiểm soát quyền lực nhà nước; *Thứ hai*, nâng cao chất lượng và tính kịp thời của việc thể chế hóa các nghị quyết, kết luận của Đảng liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng vào pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước; *Thứ tư*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ năm*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm giải trình, công khai và minh bạch của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu,* thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ bảy*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình hoàn thiện pháp luật về chính quyền số và kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trên môi trường số

4.2.2.2. Giải pháp bảo đảm sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh và thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, cần đặt việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trong tổng thể quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước*; Thứ hai*, cần rà soát, hệ thống hóa và đồng bộ hóa các quy định pháp luật có liên quan đến kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ ba*, cần nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, bảo đảm tính dự báo, ổn định và khả thi của các quy định về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ tư*, việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh phải được tiến hành đồng bộ, hệ thống và có tầm nhìn dài hạn; *Thứ năm*, pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính

quyền địa phương cấp tỉnh phải được thiết kế theo hướng thống nhất về nguyên tắc, tiêu chuẩn và cơ chế kiểm soát, nhưng linh hoạt trong phương thức tổ chức thực hiện

4.2.2.3. Giải pháp bảo đảm tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Trước hết, cần xác định rõ vị trí, vai trò của từng chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, pháp luật cần khắc phục tình trạng giao thoa giữa các phương thức kiểm soát; *Thứ ba*, pháp luật cần thiết lập cơ chế điều phối thống nhất giữa các chủ thể kiểm soát; *Thứ tư*, pháp luật cần cần cá thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động kiểm soát quyền lực; *Thứ năm*, việc phân định chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền kiểm soát phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu chuyển đổi số..

4.2.2.4. Giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực và năng lực của các chủ thể kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, cần hoàn thiện tiêu chuẩn pháp lý đối với đội ngũ trực tiếp thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, đối với cơ quan thanh tra, cần tăng cường tính chuyên nghiệp, liêm chính và độc lập tương đối trong hoạt động thanh tra; *Thứ ba*, đối với kiểm toán nhà nước, cần tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn của kiểm toán viên trong kiểm toán tài chính công, tài sản công, đầu tư công, đất đai, tài nguyên và các lĩnh vực có nguy cơ lợi ích nhóm; *Thứ tư*, đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cần nâng cao năng lực giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nhất là kỹ năng phân tích chính sách, ngân sách, đầu tư công, đất đai, tài sản công và trách nhiệm giải trình của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; *Thứ năm*, đối với cơ quan tư pháp, cần bảo đảm năng lực chuyên môn, bản lĩnh độc lập và trách nhiệm nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên trong kiểm soát quyền lực hành chính; *Thứ sáu,* đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí, Nhân dân cần nâng cao năng lực giám sát xã hội thông qua cơ chế cung cấp thông tin, đào tạo kỹ năng giám sát, phản biện, tiếp cận dữ liệu công và bảo vệ người phản ánh, tố cáo

4.2.2.5. Giải pháp bảo đảm điều kiện kinh tế, tài chính và cơ sở vật chất cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, cần thiết lập cơ chế bảo đảm kinh phí ổn định, đầy đủ và có tính đặc thù cho hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, cần xây dựng định mức chi đặc thù cho các hoạt động kiểm soát quyền lực có tính chuyên sâu; *Thứ ba*, cần bảo đảm kinh phí công tác, khảo sát, xác minh thực địa và làm việc tại địa phương khi tiến hành kiểm soát quyền lực; *Thứ tư,* cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng số và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ kiểm soát quyền lực; *Thứ năm,* cần bảo đảm kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng và thuê chuyên gia độc lập phục vụ hoạt động kiểm soát quyền lực nhà nướcđối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ sáu*, cần hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách theo kết quả và yêu cầu nhiệm vụ kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

4.2.2.6. Giải pháp bảo đảm sự tham gia của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và báo chí truyền thông trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tham gia giám sát của Nhân dân đối với hoạt động thực thi quyền lực của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ hai*, nâng cao hiệu lực pháp lý của hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; *Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin và công khai dữ liệu công; *Thứ tư*, tăng cường vai trò của báo chí và truyền thông trong phát hiện, phản ánh và giám sát quyền lực; Thứ năm, xây dựng cơ chế giám sát xã hội trên nền tảng số

4.2.2.7. Giải pháp bảo đảm điều kiện chuyển đổi số và phát triển chính quyền số trong kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh

Thứ nhất, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước trong môi trường số; *Thứ hai,* hoàn thiện pháp luật về dữ liệu mở và công khai thông tin phục vụ kiểm soát quyền lực; *Thứ ba*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh; *Thứ tư,* xây dựng cơ chế giải trình số và trách nhiệm giải trình điện tử; Thứ năm, hoàn thiện cơ chế giám sát xã hội trên nền tảng số; Thứ sáu, tăng cường khả năng truy vết và xác định trách nhiệm pháp lý trong môi trường số; Thứ bảy, phát triển nguồn nhân lực số phục vụ hoạt động kiểm soát quyền lực

KẾT LUẬN

***

Kiểm soát quyền lực nhà nước là yêu cầu khách quan của mọi nhà nước hiện đại nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước được thực hiện đúng Hiến pháp và pháp luật, vì lợi ích của Nhân dân, đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện lạm quyền, vượt quyền, tha hóa quyền lực. Trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và phát triển chính quyền số, việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh trở thành yêu cầu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã làm rõ những kết quả nghiên cứu của các công trình này, đồng thời chỉ ra khoảng trống khoa học cần tiếp tục nghiên cứu. Luận án đã xây dựng và hoàn thiện cơ sở lý luận pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh; làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, các nhóm quy định pháp luật cũng như tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Trên cơ sở phân tích hệ thống các quy định pháp luật hiện hành, luận án khẳng định pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh đã từng bước được hoàn thiện. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia và quản trị địa phương, pháp luật hiện hành vẫn còn những hạn chế về tính đồng bộ, thống nhất, tính minh bạch, khả năng phối hợp giữa các chủ thể kiểm soát, trách nhiệm giải trình, xử lý trách nhiệm pháp lý, kiểm soát quyền lực trong môi trường số và hiệu quả thực thi trên thực tế. Luận án đã xác định các quan điểm chỉ đạo và đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh không chỉ là yêu cầu hoàn thiện kỹ thuật lập pháp mà còn là yêu cầu đổi mới phương thức tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quá trình này cần được triển khai trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất giữa kiểm soát và phân quyền, giữa phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương với tăng cường trách nhiệm giải trình và trách nhiệm pháp lý; giữa kiểm soát bên trong với kiểm soát bên ngoài; giữa kiểm soát truyền thống với kiểm soát trên nền tảng số; giữa phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm. Chỉ khi xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, hiện đại và được tổ chức thực hiện nghiêm minh, việc kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh mới thực sự trở thành cơ chế bảo đảm quyền lực được thực hiện đúng pháp luật, góp phần xây dựng nền quản trị địa phương liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Cao Thị Hà (2022), "Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam", *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số tháng 7/2022, tr.68.

2. Cao Thị Hà (2022), "Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển đất nước theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng", *Tạp chí Quản lý nhà nước* (316), tr.34.

3. Cao Thị Hà (2023), "Hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền đối với cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh", *Tạp chí Quản lý nhà nước* (331), tr.42.

4. Cao Thị Hà (2024), "Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực của một số quốc gia – ý nghĩa đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Quản lý nhà nước* (342), tr.116.

5. Cao Thị Hà (2024), "Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh", *Tạp chí Quản lý nhà nước* (344), tr.56.

6. Cao Thị Hà (2024), Tăng cường kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật về việc làm đối với người khuyết tật hiện nay (Strengthening the cotrol of the implementation of employment policies and laws for persons with disabilities today), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tổ chức tại trường Đại học Bình Dương,* tháng 8/2024, tr. 590.

7. Cao Thị Hà (2025), "Kiểm soát quyền lực của chính quyền đia phương 2 cấp", *Tạp chí Quản lý nhà nước* (359), tr.24.